

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận

được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật, tính năng của thiết bị		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 1, 2, 3 Chương V Phần 2 của E-HSMT, và: - Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa, thiết bị dự thầu; và: - Có đầy đủ các tài liệu quy định tại Mục E-CDNT 10.8	Đạt
	- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị; tiêu chuẩn sản xuất; tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 1,2,3 Chương V Phần 2 của E-HSMT, - Hoặc không nêu đầy đủ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa, thiết bị dự thầu. - Hoặc Không có đầy đủ các tài liệu quy định tại Mục E-CDNT 10.8.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, thiết bị		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, thiết bị.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, thiết bị chi tiết, hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, thiết bị chi tiết, hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (≤ 60 ngày của E-HSMT (≤ 60 ngày	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT (≤ 60 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực)	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa	Không đạt

kể từ khi hợp đồng có hiệu lực).	hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	
4. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành và bảo trì	Thời gian bảo hành theo từng hạng mục thiết bị yêu cầu tại mục 1.2 Chương V và số lần bảo trì ≤ 6 tháng/lần trong thời gian bảo hành.	Đạt
	Thời gian bảo hành thấp hơn yêu cầu ở từng hạng mục thiết bị tại mục 1.2 Chương V hoặc không có bảo trì hoặc số lần bảo trì > 6 tháng/lần trong thời gian bảo hành.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
5.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Không đạt
5.2 Khả năng tác động đối với môi trường		
Khả năng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng, tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Chấp nhận được
	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường và không có đề xuất biện pháp giải quyết.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hướng dẫn sử dụng		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hướng dẫn sử dụng không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập: Không